VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi là Phương án đơn giản hóa) kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Giao Bộ Thông tin và Truyền thông căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa được Chính phủ thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)

A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC BƯU CHÍNH

1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép bưu chính" (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đại diện theo pháp luật (Ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/hộ chiếu) và người liên hệ thường xuyên (Giới tính) bằng số định danh cá nhân tại "Giấy đề nghị cấp giấy phép bưu chính" (Phần 1 Phụ lục I Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

2. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đại diện theo pháp luật (Ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/hộ chiếu) và người liên hệ thường xuyên (Giới tính) bằng số định danh cá nhân tại "Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính" (Phần 1 Phụ lục V Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

3. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đại diện theo pháp luật (Ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/hộ chiếu) và người liên hệ thường xuyên (Giới tính) bằng số định danh cá nhân tại "Giấy đề nghị cấp lại giấy phép bưu chính" (Phần 1 Phụ lục V

Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

4. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đại diện theo pháp luật (Ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/hộ chiếu) và người liên hệ thường xuyên (Giới tính) bằng số định danh cá nhân tại "Giấy đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính" (Phần 1 Phụ lục IV Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

5. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đại diện theo pháp luật (Ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/hộ chiếu) và người liên hệ thường xuyên (Giới tính) bằng số định danh cá nhân tại "Giấy đề nghị cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính" (Phần 1 Phụ lục V Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

6. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đại diện theo pháp luật (Ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/hộ chiếu) và người liên hệ thường xuyên (Giới tính) bằng số định danh cá nhân tại văn bản "Thông báo thay đổi nội dung liên quan đến hồ sơ cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính" (Phần 1 Phụ lục III Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

7. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đại diện theo pháp luật (Ngày sinh, giới tính, quốc tịch, số CMND/hộ chiếu) và người liên hệ thường xuyên (Giới tính) bằng số định danh cá nhân tại văn bản "Thông báo hoạt động bưu chính" (Phần 1 Phụ lục II

Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

8. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính":

a) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của đối tượng đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính bằng số định danh cá nhân tại "Giấy đề nghị cấp phép nhập khẩu tem bưu chính" (Trong trường hợp đối tượng là cá nhân) (Phụ lục VI Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

b) Thay thông tin về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức đề nghị nhập khẩu bằng mã số doanh nghiệp tại "Giấy đề nghị cấp phép nhập khẩu tem bưu chính" (Trong trường hợp đối tượng là tổ chức) (Phụ lục VI Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính).

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC VIỄN THÔNG VÀ INTERNET

1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Công bố về sự phù hợp của trung tâm dữ liệu với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật":

Bỏ thủ tục hành chính này (Điều 6 Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu).

2. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp phát sử dụng địa chỉ IP (V4, V6)":

Thay quy định về bản sao có chứng thực CMND của người thay mặt cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân (Điều 23 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet).

3. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp phát sử dụng số hiệu mạng":

Thay quy định về bản sao có chứng thực CMND của người thay mặt cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân (Điều 26 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet).

4. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Phân bổ mã, số viễn thông":

a) Bỏ quy định về bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc giấy chứng nhận đầu tư (Điều 7 Thông tư số 25/2015/TT-BTTTT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng kho số viễn thông);

b) Bổ sung mã số doanh nghiệp tại "Đơn đề nghị phân bổ mã, số viễn thông" (Phụ lục 2 Thông tư số 25/2015/TT-BTTTT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng kho số viễn thông).

5. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện":

a) Thay quy định về bản sao có chứng thực CMND/Hộ chiếu bằng số định danh cá nhân (đối với trường hợp là cá nhân) và bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hoặc giấy chứng nhận đầu tư (Điều 8 Thông tư số 18/2014/TT-BTTTT ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ đối với việc cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện);

b) Bổ sung mã số doanh nghiệp tại "Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện" (Phụ lục II Thông tư số 18/2014/TT-BTTTT ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ đối với việc cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện).

6. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông":

a) Bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Điều 5 Thông tư số 01/2015/TT-BTTTT ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông);

b) Bổ sung mã số doanh nghiệp tại "Đơn đăng ký chỉ định" (Phụ lục I Thông tư số 01/2015/TT-BTTTT ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông).

7. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Chứng nhận hợp quy, cấp lại giấy chứng nhận hợp quy áp dụng đối với sản phẩm sản xuất trong nước của các đơn vị chưa có chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm":

a) Thay quy định về bản sao có chứng thực CMND/Hộ chiếu bằng số định danh cá nhân (đối với trường hợp là cá nhân) và bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc giấy chứng nhận đầu tư (Điều 14 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông);

b) Bổ sung mã số doanh nghiệp tại "Đơn đề nghị chứng nhận hợp quy" (Phụ lục II Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông).

8. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Tiếp nhận công bố hợp quy cho các sản phẩm chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy":

a) Thay quy định về bản sao có chứng thực CMND/Hộ chiếu bằng số định danh cá nhân (đối với trường hợp là cá nhân) và bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc giấy chứng nhận đầu tư (Điều 17 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông);

b) Bổ sung mã số doanh nghiệp tại văn bản "Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy" (Phụ lục IV Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông).

9. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng":

a) Bỏ quy định về bản sao chứng thực CMND của chủ điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là cá nhân và bản sao chứng thực CMND của người quản lý trực tiếp điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đối với trường hợp chủ điểm là tổ chức, doanh nghiệp (Điều 8, Thông tư

số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng);

b) Thay các thông tin của chủ điểm hoặc người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (Số CMND, địa chỉ liên hệ, điện thoại) bằng số định danh cá nhân tại "Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử" (Mẫu 02a/ĐĐN, 02b/ĐĐN Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng);

c) Thay thông tin về giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bằng mã số doanh nghiệp tại "Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử" (Mẫu 02b/ĐĐN Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng);

d) Thay thông tin về số CMND của chủ điểm hoặc người quản lý trực tiếp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bằng số định danh cá nhân tại "Giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" (Mẫu 01a/GCN, 01b/GCN Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng).

10. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng":

Thay các thông tin của chủ điểm (Số CMND, điện thoại liên hệ) bằng số định danh cá nhân tại "Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" (Mẫu 03a/ĐĐN Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng).

11. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng":

a) Bỏ quy định về bản sao có chứng thực CMND của chủ điểm là cá nhân (Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ

trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng);

b) Thay các thông tin của chủ điểm (Số CMND, điện thoại liên hệ) bằng số định danh cá nhân tại "Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" (Mẫu 04a/ĐĐN Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng).

12. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng":

Thay các thông tin của chủ điểm (Số CMND, điện thoại liên hệ) bằng số định danh cá nhân tại "Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng" (Mẫu 06a/ĐĐN Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng).

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư":

a) Bỏ quy định về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép (Trường hợp đối tượng đề nghị cấp phép là công dân Việt Nam) (Điều 11 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp phép (Trường hợp đối tượng đề nghị cấp phép là công dân Việt Nam) bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư" (Mẫu 1b Phụ lục 2 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số

vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện).

2. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá":

a) Bỏ quy định về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép (Điều 12 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá" (Mẫu 1c Phụ lục 2 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện).

3. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động":

a) Bỏ quy định về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép (Điều 16 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động" (Mẫu 1g Phụ lục 2 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số

vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện).

4. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vệ tinh trái đất không thuộc hệ thống GMDSS)":

a) Bỏ quy định về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép (Điều 17 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu" (Mẫu 1h Phụ lục 2 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện).

5. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá":

a) Bỏ quy định về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép (Điều 18 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá" (Mẫu 1i Phụ lục 2 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện).

6. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu cố định, đài bờ (không liên lạc với vệ tinh), thiết bị riêng lẻ và các trường hợp không quy định tại các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT":

a) Bỏ quy định về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép (Điều 22 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện" (Mẫu 1a Phụ lục 2 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện).

7. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vệ tinh trái đất (trừ đài vệ tinh trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)":

a) Bỏ quy định về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp giấy phép (Điều 21 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện" (Mẫu 1m Phụ lục 2 Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện).

8. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, nghiệp vụ vô tuyến điện dẫn đường hàng không":

Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của cá nhân (Trường hợp đối tượng đề nghị cấp phép là cá nhân) đề nghị cấp phép bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện" (Mẫu bản khai, Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc quản lý, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, vô tuyến dẫn đường hàng không).

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

a) Bỏ quy định về sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai (Điều 6, Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội);

b) Bổ sung số định danh cá nhân của người đề nghị cấp giấy phép tại "Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng" (Mẫu 01 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội).

2. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng":

a) Bỏ quy định về sơ yếu lý lịch của người chịu trách nhiệm quản lý nội dung có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có ảnh và dấu giáp lai (Điều 6 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội);

b) Bổ sung số định danh cá nhân của người đề nghị cấp giấy phép tại "Đơn đề nghị cấp giấy phép thiết lập mạng xã hội trên mạng" (Mẫu 02 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội).

3. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1":

a) Bỏ quy định về sơ yếu lý lịch nhân sự chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (Điều 14 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng trò chơi điện tử trên mạng);

b) Thay thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đầu tư bằng mã số doanh nghiệp tại "Đơn đề nghị cấp giấy phép cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng" (Mẫu 01 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng trò chơi điện tử trên mạng).

4. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp quyết định phê duyệt nội dung trò chơi điện tử G1":

a) Bỏ quy định về sơ yếu lý lịch nhân sự chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (Điều 18 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng trò chơi điện tử trên mạng);

b) Bổ sung số định danh cá nhân của nhân sự chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tại "Đơn đề nghị phê duyệt nội dung, kịch bản trò chơi điện tử G1 trên mạng" (Mẫu 03 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng trò chơi điện tử trên mạng).

5. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4":

a) Bỏ quy định về sơ yếu lý lịch nhân sự chịu trách nhiệm quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (Điều 23 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng trò chơi điện tử trên mạng);

b) Thay thông tin về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đầu tư bằng mã số doanh nghiệp tại "Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng" (Mẫu 05 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT

ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng trò chơi điện tử trên mạng).

6. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền":

Bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư; bổ sung mã số doanh nghiệp (Điều 12 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình).

7. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền":

Bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư; bổ sung mã số doanh nghiệp (Điều 18 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình).

8. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp đăng ký thu tín hiệu nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh":

Bỏ thành phần hồ sơ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư; bổ sung mã số doanh nghiệp (Điều 30 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình).

V. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ

1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng":

Bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp; bổ sung mã số doanh nghiệp (khoản 6 Điều 1 Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số).

2. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Xin cấp chứng thư số của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng":

a) Bỏ quy định về bản sao hợp lệ giấy CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (Đối với cá nhân) và bản sao hợp lệ giấy CMND, hộ chiếu

hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền (Đối với tổ chức); bổ sung số định danh cá nhân của đối tượng xin cấp phép hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức xin cấp phép (khoản 8 Điều 1 Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số);

b) Bỏ quy định về bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bổ sung mã số doanh nghiệp (khoản 8 Điều 1 Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số).

3. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng":

Bổ sung số định danh cá nhân của người đứng đầu và người chịu trách nhiệm quản trị hệ thống tại "Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng" (Phụ lục VI Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số).

4. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Đăng tải thông tin về các cơ sở đủ điều kiện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin":

Bỏ quy định về bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bổ sung mã số doanh nghiệp (khoản 3 Điều 7 Thông tư số 23/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử về năng lực quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin).

VI. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC BÁO CHÍ

1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép hoạt động báo chí in":

Thay các thông tin về người dự kiến là Tổng biên tập (Ngày sinh, quê quán, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo) bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai sơ yếu lý lịch" (Mẫu 03 Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp

giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san).

2. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp giấy phép hoạt động báo chí điện tử":

Thay các thông tin về người dự kiến là Tổng biên tập (Ngày sinh, quê quán, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo) bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai sơ yếu lý lịch" (Mẫu 03 Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san).

3. Nội dung đơn giản hóa thủ tục "Cấp thẻ nhà báo":

Thay các thông tin của người đề nghị cấp thẻ (Ngày sinh, dân tộc, quê quán) bằng số định danh cá nhân tại "Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo" (Mẫu 01 Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo).

VII. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH

1. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Chấp thuận bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) nhà xuất bản":

a) Bỏ quy định về bản sao chứng chỉ hành nghề biên tập (khoản 1 Điều 9 Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản);

b) Thay các thông tin của người được dự kiến bổ nhiệm lãnh đạo nhà xuất bản (Số CMND, ngày sinh, giới tính, quốc tịch, dân tộc, tôn giáo) bằng số định danh cá nhân tại bản khai "Sơ yếu lý lịch" (Mẫu 06 Phụ lục I Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản).

2. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Cấp chứng chỉ hành nghề biên tập":

Thay các thông tin của người được cấp chứng chỉ (Ngày sinh, quê quán) bằng số định danh cá nhân tại "Chứng chỉ hành nghề biên tập" (Mẫu 05 Phụ lục I Thông

tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản).

3. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay quy định về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư của cơ sở phát hành bằng mã số doanh nghiệp (Điều 18 Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản).

4. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (Thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của người đứng đầu cơ sở in bằng số định danh cá nhân tại "Giấy phép hoạt động in" (Mẫu 04 Phụ lục II Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản).

5. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Cấp giấy phép hoạt động in (thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

a) Thay quy định về bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư của cơ sở đề nghị cấp phép bằng mã số doanh nghiệp (Điều 12 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in);

b) Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của người đứng đầu cơ sở in bằng số định danh cá nhân tại "Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in" (Mẫu 01 Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

6. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Cấp lại giấy phép hoạt động in (thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay thông tin về số CMND/Hộ chiếu của người đứng đầu cơ sở in bằng số định danh cá nhân tại "Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in" (Mẫu 02 Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

7. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Đăng ký hoạt động cơ sở in (thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đứng đầu cơ sở in (Số CMND/Hộ chiếu, ngày sinh) bằng số định danh cá nhân tại "Tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in" (Đối với trường hợp người đứng đầu cơ sở in là người Việt Nam) (Mẫu 14 Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

8. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in (thủ tục hành chính cấp trung ương và địa phương)":

Thay các thông tin của người đứng đầu cơ sở in (Số CMND/Hộ chiếu, ngày sinh) bằng số định danh cá nhân tại "Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in" (Đối với trường hợp người đứng đầu cơ sở in là người Việt Nam); bổ sung ảnh 4 x 6 của người đứng đầu cơ sở in tại "Tờ khai thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in" (Mẫu 15 Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

9. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị in":

Bỏ quy định về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; bổ sung mã số doanh nghiệp (Điều 28 Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

10. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (Thủ tục hành chính cấp địa phương)":

Thay các thông tin của người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy (Số CMND) bằng số định danh cá nhân tại "Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy" (Mẫu

16 Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

11. Nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính "Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (Thủ tục hành chính cấp địa phương)":

Thay các thông tin của người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy (Số CMND) bằng số định danh cá nhân tại "Tờ khai thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy" (Mẫu 17 Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

B. TRÁCH NHIỆM THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật dưới đây:

1. Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

2. Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 26/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 02 năm 2007 quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

3. Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

4. Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

5. Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

6. Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BTTTT-BGTVT ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc quản lý, cấp phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến số thuộc nghiệp vụ di động hàng không, vô tuyến dẫn đường hàng không.

7. Thông tư số 13/2008/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí.

8. Thông tư số 37/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về hồ sơ và thủ tục liên quan đến cấp phép, đăng ký, công nhận các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.

9. Thông tư số 23/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử về năng lực quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

10. Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông.

11. Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu.

12. Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

13. Thông tư số 18/2014/TT-BTTTT ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết thi hành Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ đối với việc cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện.

14. Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

15. Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện.

16. Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng trò chơi điện tử trên mạng.

17. Thông tư số 01/2015/TT-BTTTT ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

18. Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

19. Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

20. Thông tư số 25/2015/TT-BTTTT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng kho số viễn thông.

21. Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san.

22. Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng